

V/v đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 116.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ¹, trong đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (gọi tắt là Nghị định 116), Bộ GDĐT đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116 và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại Điều 88 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ GDĐT kính đề nghị Quý Bộ xem xét, thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định.

Hồ sơ đề nghị thẩm định gửi kèm công văn này gồm có:

1. *Dự thảo Nghị định;*

2. *Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định;*

3. *Bản tổng hợp, giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương;*

4. *Bản sao ý kiến của các bộ, ngành;*

5. *Các Báo cáo: Báo cáo tổng kết Nghị định số 116/2020/NĐ-CP; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính; Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.*

¹ Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ GD&ĐT trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG


Phạm Ngọc Thường

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (sau đây gọi tắt là Nghị định 116) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học,

học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo giáo viên)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Sinh viên học trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy, học liên thông đối với người có văn bằng khác theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên có kết quả học lực văn bằng thứ 1 đạt loại giỏi (sau đây gọi chung là sinh viên sư phạm)

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); các cơ sở đào tạo giáo viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Xác định nhu cầu đào tạo, giao nhiệm vụ, đặt hàng

1. Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo về Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

2. Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng giáo viên theo trình độ, ngành đào tạo của địa phương và nhu cầu xã hội, điều kiện bảo đảm chất lượng và năng lực đào tạo của cơ sở đào tạo giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định và thông báo chỉ tiêu cho các cơ sở đào tạo giáo viên để thực hiện tuyển sinh

3. Trường hợp địa phương có nhu cầu giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm thì hàng năm cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng lập dự toán kinh phí đào tạo giáo viên theo định mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 116 và khoản 4 Điều 1 Nghị định này báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chi trả hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm qua cơ sở đào tạo giáo viên. Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng chưa được quy định cụ thể tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 như sau:

“b). Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại cơ sở đào tạo giáo viên. Từ năm

thứ hai và các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm có điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình tích lũy theo năm học hoặc điểm rèn luyện đạt loại yếu trở xuống của năm học liền kề sẽ không được xét hỗ trợ để chi trả chi phí sinh hoạt cho năm học kế tiếp. Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo năm học và công khai kết quả xét hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Lập dự toán, bố trí kinh phí, chi trả kinh phí hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm.

1. Lập dự toán

Căn cứ vào số chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo và số sinh viên sư phạm đang học tập theo kế hoạch tại cơ sở đào tạo, hàng năm cơ sở đào tạo giáo viên lập dự toán kinh phí và gửi cơ quan cấp trên tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bố trí kinh phí, chi trả kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm chỉ cho giáo dục, đào tạo tại các địa phương, bộ, ngành theo các quy định hiện hành và được cấp cho cơ sở đào tạo giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định.

Cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm thông qua tài khoản tiền gửi của sinh viên tại ngân hàng.

3. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm tại Nghị định này thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm.

Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa:

- 100% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương;

- 80% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống;
- 50% nhu cầu kinh phí kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%;
- Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp nếu được tiếp nhận vào công tác trong ngành giáo dục và tiếp tục được cơ quan tuyển dụng cử đi đào tạo giáo viên trình độ cao và tiếp tục công tác trong ngành giáo dục đủ thời gian quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 7 như sau:

“5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn đăng ký, cơ sở đào tạo giáo viên xét duyệt danh sách và thực hiện chi trả chế độ cho sinh viên hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt.

6. Danh sách sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc xét duyệt”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thu hồi kinh phí hỗ trợ

1. Đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên thường trú theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm hoặc gia đình thực hiện nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116 và Nghị định này.

2. Đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, cơ sở đào tạo giáo viên theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí đã hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 116 và Nghị định này.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, sinh viên hoặc gia đình phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn để làm thủ tục bồi hoàn kinh phí hỗ trợ.

Thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tối đa là 4 năm, kể từ khi sinh viên sư phạm nhận được thông báo bồi hoàn kinh phí.

Trường hợp sinh viên hoặc gia đình chậm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn quá thời hạn quy định thì phải chịu lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không quy định lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn thì phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn.

4. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng chính sách được miễn học phí theo quy định hiện hành sẽ không phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng chính sách được giảm học phí theo quy định hiện hành sẽ không phải bồi hoàn phần kinh phí được giảm học theo quy định hiện hành.

5. Sinh viên sư phạm phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, nếu thuộc đối tượng mất khả năng lao động hoặc từ trần sẽ được xem xét xóa kinh phí bồi hoàn; nếu thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo sẽ được xem xét miễn, giảm mức bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, đặc thù của sinh viên sư phạm, cơ quan có thẩm quyền theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn quyết định chính sách miễn, giảm hoặc xóa kinh phí bồi hoàn cho sinh viên sư phạm thuộc đối tượng chính sách.

6. Số tiền thu hồi từ chi phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quản lý khoản thu hồi nộp ngân sách.

7. Sinh viên sư phạm hoặc gia đình không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan có thẩm quyền theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật.”

9. Bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Bộ Tài chính:

a) Cân đối, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên hỗ trợ các địa phương

thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm quy định tại Nghị định 116 theo phân cấp quản lý hiện hành. Các địa phương khó khăn chưa cân đối được ngân sách sẽ được ngân sách trung ương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 116.

b) Thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm quy định tại Nghị định này và Nghị định 116”.

“c) Hướng dẫn thủ tục nộp tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116.

Hàng năm, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thực hiện báo cáo tổng số kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chủ quản cơ sở đào tạo giáo viên”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6; Bổ sung khoản 8 Điều 11 như sau:

“1. Bố trí ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt kịp thời cho sinh viên sư phạm theo quy định tại Nghị định 116 và Nghị định này; xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng.

5. Thực hiện hoặc phân cấp thực hiện việc tuyển dụng sinh viên sư phạm tốt nghiệp thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng và bố trí vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng viên chức.

6. Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và ra thông báo thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm thường trú tại địa phương thuộc trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này và Nghị định 116, tổng hợp vào kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5; bổ sung khoản 8 Điều 12 như sau:

“4. Có trách nhiệm công khai mức thu học phí theo từng năm học và học phí dự kiến cả khoá học, chi phí đào tạo, chuẩn đầu ra, kết quả học tập.

5. Thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo giáo viên theo quy định. Hàng năm, gửi danh sách, thông tin sinh viên tốt nghiệp tại trường đã được hướng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt, số tiền được hỗ trợ, nguồn

kinh phí thực hiện về địa phương (cơ quan theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí) nơi sinh viên thường trú. Cung cấp thông tin hạch toán kinh phí bồi hoàn và xác nhận kinh phí đã hỗ trợ cho các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 cho người học và cơ quan liên quan”.

8. Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và ban hành thông báo bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, tính lãi suất đối với khoản tiền chậm bồi hoàn theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của gia đình và người được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt.

1. Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của các cơ sở đào tạo giáo viên; hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

2. Sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116, báo cáo tình hình việc làm của bản thân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 116) tới địa phương (cơ quan theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí) nơi sinh viên thường trú để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.

3. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 hoặc gia đình có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định này để nộp trả ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

4. Sinh viên sư phạm đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt có trách nhiệm nộp đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đăng ký thường trú trước khi nộp cho cơ sở đào tạo giáo viên.

5. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ có trách nhiệm gửi bản sao chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước đến cơ quan có thẩm quyền ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn để theo dõi, báo cáo và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Nghị định 116

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 7;
- Bãi bỏ khoản 3 Điều 12.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2022 - 2023 trở về trước thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định 116. Sinh viên sư phạm trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2023-2024 trở đi sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 116 và các quy định tại Nghị định này.

Đối với các quy định về thu hồi chi phí bồi hoàn và trách nhiệm về hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt được thực hiện theo Nghị định này từ năm học 2021-2022.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2023 và áp dụng bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

(Kèm theo Công văn số 6535/BGDDT-KHTC ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

| TT | Tên Điều của dự thảo Nghị định | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị | Tiếp thu, giải trình của Bộ GD&ĐT |
|----|---------------------------------------|--|--------------------------------------|-----------------------------------|
| I | Điều 1 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116 | | |
| I | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 | “1. Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phi, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo giáo viên)”. Không có | | |

| | | | | |
|---|---------------------------------|--|---|--|
| 2 | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 | <p>a) Sinh viên học trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy, <u>hoc liên thông đối với người có văn bằng khác</u> theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên có kết quả học lực văn bằng thứ 1 đạt loại giỏi (sau đây gọi chung là sinh viên sư phạm)</p> <p>b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); các cơ sở đào tạo giáo viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan”.</p> | <p>Bộ Tư pháp: Đề nghị xem lại quy định “<u>hoc liên thông đối với người có văn bằng khác</u>” để đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng</p> | <p>Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì đề thống nhất tên gọi đối với cùng hoạt động đào tạo cho cùng đối tượng ở các văn bản. Quy chế đào tạo hiện nay không còn khái niệm văn bằng 2 mà đào tạo cho đối tượng học liên thông để có bằng đại học khi đối tượng này đã có 1 hay nhiều văn bằng ở các ngành đào tạo hay trình độ đào tạo khác (đã có ít nhất 1 văn bằng) được quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Thông tư 08/2021/TT-BGDDT. Cụm từ “văn bằng khác” là diễn tả người học đã có văn bằng trước đó, không phải là người học có văn bằng khác ngành, nghề đào tạo.</p> |
| 3 | Sửa đổi, bổ sung Điều 3 | <p>“Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo về Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông.</p> | <p>- UBND tỉnh Đồng Nai: đề nghị bổ sung thêm: dự kiến nhu cầu đào tạo giáo viên trong 05 năm tiếp theo... do khóa đào tạo 3-4 năm nếu chỉ căn cứ nhu cầu năm tiếp theo là chưa phù hợp.</p> <p>- Sở GDĐT Nghệ An: cần thống nhất sử dụng cụm từ nhu cầu đào tạo và nhu cầu tuyển dụng</p> <p>- UBND tỉnh Khánh Hòa: Theo thông tư 06 và TT 16 về định mức giáo viên và dự thảo thông tư đang sửa đổi chưa có sự thống nhất định mức dẫn đến địa phương khó khăn để rà soát nhu cầu</p> | <p>- Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì: Việc tính toán nhu cầu hàng năm sẽ đảm bảo chính xác, không xảy ra tình trạng dư thừa giáo viên.</p> <p>- Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, ở đây là nhu cầu đào tạo</p> <p>- Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì địa phương phải căn cứ vào định mức giáo viên/ lớp; học sinh/lớp để xác định nhu cầu giáo viên</p> |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT Ninh Bình: đề nghị sửa thành ...UBND cấp tỉnh rà soát tính toán và xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên tại địa phương của từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo,... - Sở GD&ĐT Hải Dương: sửa lại thành.. Trước ngày 15/6 hàng năm, UBND cấp tỉnh gửi nhu cầu... Trước ngày 30/6 hàng năm, trên cơ sở nhu cầu... Bộ GD&ĐT xác định và thông báo... Lý do: để phù hợp với quy định lập dự toán trước 20/7 hàng năm - UBND TP HN đề nghị sửa: Hàng năm căn cứ hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND cấp tỉnh gửi nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo về Bộ GD&ĐT trước ngày 30/6 đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin truyền thông" | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến của các Sở GD&ĐT Ninh Bình, Hải Dương và hoàn thiện như sau: "Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, UBND cấp tỉnh gửi nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo về Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông (khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định) | |
| | <p>Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng giáo viên theo trình độ, ngành đào tạo của địa phương và nhu cầu xã hội, điều kiện bảo đảm chất lượng và năng lực đào tạo của cơ sở đào tạo giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định và thông báo chỉ tiêu cho các cơ sở đào tạo giáo viên để thực hiện tuyển sinh”.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐH VHTT&DL Thanh Hóa: có hướng dẫn cụ thể khi cơ sở đào tạo không được UBND cấp tỉnh giao chỉ tiêu nhưng được Bộ GD&ĐT cấp phép đào tạo, nhu cầu học tập của xã hội cao, trường có bị đóng ngành khi không dc giao chỉ tiêu do thiếu kinh phí. | <ul style="list-style-type: none"> - Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng giáo viên theo trình độ, ngành đào tạo của địa phương và nhu cầu xã hội, điều kiện bảo đảm chất lượng và năng lực đào tạo giáo viên, Bộ GD&ĐT xác định và thông báo chỉ tiêu đào tạo giáo viên của năm tiếp theo cho UBND cấp tỉnh và các cơ sở đào tạo giáo viên để thực hiện tuyển sinh. Việc đóng ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. | |
| 4 | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 | <p>"b). Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ VHTT&DL: đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý quy định cấp sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm có học lực theo năm học | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GD&ĐT giải trình: Tại khoản 4 Điều 85 của Luật Giáo dục 2019 quy định “SVSP được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học. Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>trường. Từ năm thứ hai và các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm có điểm trung bình chung học tập đạt loại yếu hoặc điểm rèn luyện đạt loại yếu sẽ không được xét hỗ trợ để chi trả chi phí sinh hoạt phí. Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo năm học”.</p> | <p>năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo”; đồng thời tại khoản 5 Điều 85 quy định giao “Chính phủ quy định chi tiết Điều này”. Do đó, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, thống nhất bổ sung quy định về mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho tất cả sinh viên sư phạm năm thứ nhất, từ năm học thứ 2 trở đi sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập hoặc điểm rèn luyện để tạo động lực cho sinh viên sư phạm học tập tốt, đồng thời không khuyến khích, hỗ trợ đối với sinh viên học tập, rèn luyện yếu để tránh trường hợp lạm dụng chính sách.</p> |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tr ĐH SPKT Hưng Yên: xem xét chỉ nên áp dụng miễn học phí, bỏ sinh hoạt phí thay bằng chính sách chế độ đãi ngộ tốt đối với người làm trong ngành giáo dục. - Tr ĐHSP Nghệ thuật TW: Sửa lại như sau: Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường. Từ năm thứ hai và các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm phải có điểm trung bình chung học tập và rèn luyện phải đạt từ <u>loại Khá</u> trở lên. Cơ sở đào tạo căn cứ trên kết quả học tập và rèn luyện của SV trong năm học để xét hỗ trợ chi phí sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo năm học | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục |
| | <ul style="list-style-type: none"> - ĐH Huế: <ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất điều chỉnh câu “Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo năm học” thành “Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo từng học kỳ” + Đề xuất bổ sung: Nên bổ sung xét hỗ trợ tiền đóng học phí từ năm thứ hai và các năm tiếp theo giống với xét hỗ trợ sinh hoạt phí. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì xét trong kỳ thời gian thực hiện ngắn, gây khó khăn cho cơ sở đào tạo giáo viên. Việc xét mức hỗ trợ từ năm học thứ 2 chỉ áp dụng đối với hỗ trợ sinh hoạt phí, không áp dụng đối với hỗ trợ học phí để đảm bảo chính sách hỗ trợ ngành đào tạo sư phạm. |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>- DHQG TP Hồ Chí Minh</p> <p>+ Khoản 4 điều 1: điều chỉnh thành “ Từ học kỳ II, năm thứ nhất, sinh viên sư phạm có điểm TB đạt loại trung bình, loại yếu hoặc điểm rèn luyện loại trung bình, loại yếu sẽ không được hỗ trợ chi phí sinh hoạt”</p> <p>+ Làm rõ điểm b khoản 4 điều 1: Nếu là sinh viên đạt loại yếu hoặc rèn luyện loại yếu thì không được xét hỗ trợ sinh hoạt phí, vậy có được hỗ trợ học phí nữa hay không?</p> <p>+ Việc xét này diễn ra ở năm học ngay sau năm học loại yếu hay diễn ra ở tất cả các năm sau đó. Nên xem xét học lực của sinh viên có mức đạt yếu cầu cụ thể ví dụ như mức tích luỹ phải từ 2.5 trở lên mới được tiếp tục xem xét hỗ trợ tiếp</p> <p>- UBND tỉnh Quảng Trị, Tr CĐSP Quảng Trị: đề nghị quy định rõ lấy kết quả điểm của năm nào để xét hỗ trợ; cần quy định rõ nếu năm sau có kết quả trung bình trở lên thì được cấp lại sinh hoạt phí hay không</p> <p>- Tr CĐSP TW Nha Trang: cần làm rõ sinh viên sư phạm có học lực yếu, nếu năm sau đạt từ trung bình trở lên có được nhận hỗ trợ không</p> | |
| | <p>- Sở GD&ĐT Hải Dương: đề nghị làm rõ có thu hồi đối với hỗ trợ tiền học phí hay chỉ thu hồi sinh hoạt phí đối với SV loại kém. Đề nghị làm rõ đối với kinh phí đã hỗ trợ năm thứ nhất thì có phải bồi hoàn hay không</p> | <p>- Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định rõ, nếu năm sau đạt từ trung bình trở lên tiếp tục nhận được hỗ trợ sinh hoạt phí</p> |
| | <p>- UBND tỉnh Cà Mau: bổ sung cơ sở đào tạo giáo viên công khai việc xét hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên</p> <p>- UBND tỉnh Cao Bằng: bổ sung thêm sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đạt loại kém vì theo TT 07/2023/TT-BGD&ĐT thì có xếp</p> | <p>- Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, theo đó thu hồi cả học phí và sinh hoạt phí theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật Giáo dục “<i>Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo</i>”.</p> <p>- Bộ GD&ĐT đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo thay từ “trường” thành “cơ sở đào tạo giáo viên” và sửa lại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: “b). Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại cơ sở đào tạo giáo viên. Từ năm thứ hai và</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>loại kém</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT Ninh Bình: đề nghị bổ sung thêm đoạn ...kết quả đánh giá học tập và rèn luyện năm học trước liền kề... - Sở GD&ĐT Nghệ An: nên quy định hưởng sinh hoạt phí từ học lực hoặc rèn luyện từ loại khá trở lên - Sở GD&ĐT Hưng Yên: thay từ "trường" thành "cơ sở đào tạo giáo viên" - Sở GD&ĐT Trà Vinh: đề nghị bổ sung đoạn: Trong năm học thứ nhất, SVSP được hưởng.... Từ năm thứ hai... - Tr CĐSP Điện Biên: cần quy định rõ từ năm thứ 2 và các năm tiếp theo có phải đóng học phí không? có phải đèn bù sinh hoạt phí đã nhận không. - UBND tỉnh Bắc Kan: bổ sung đối tượng SV đạt kết quả yếu vào nhóm đối tượng phải bồi hoàn kinh phí tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 để thống nhất - UBND tỉnh Kontum: bổ sung đoạn: Nghị định này không áp dụng đối với sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội của các cơ sở đào tạo thuộc địa phương quản lý - Tr ĐHVHTT&DL Thanh Hóa: xem xét sửa thành...từ năm thứ 2...của năm học trước đó sẽ không...của năm học tiếp theo... - Sở GD&ĐT Nam Định: xem xét mức hỗ trợ theo % mức lương tối thiểu - Tr ĐH Quy Nhơn: xem xét kết quả theo học kỳ và chi trả sinh hoạt phí theo học kỳ -Tr ĐH Tây Nguyên: đề nghị làm rõ điểm trung bình chung học tập là điểm của năm học kè trước hay tích lũy từ đầu khóa. Cần làm rõ đối với tiền đóng học phí có được hỗ trợ không và có phải bồi hoàn đã nhận trước đó không - Bộ Nội vụ: đề nghị rà soát loại kém có được hưởng không vì theo thông tư số 08/2021/TT-BGDDT có loại | <p>các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm có điểm trung bình chung học tập đạt loại yếu trở xuống hoặc điểm rèn luyện đạt loại yếu trở xuống của năm học trước liền kề sẽ không được xét hỗ trợ để chi trả chi phí sinh hoạt phí của năm học tiếp theo. Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo năm học và công khai việc xét hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên".</p> <p>- Các ý kiến khác, Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo do xem xét mức hỗ trợ theo % mức lương tối thiểu sẽ không đảm bảo chi phí sinh hoạt cho SVSP; không xem xét kết quả theo học kỳ và chi trả sinh hoạt phí theo học kỳ vì sẽ phát sinh nhiều công việc cho các cơ sở đào tạo.</p> |
|--|--|--|--|

| | | | |
|---|--|--|---|
| | | học lực kém, yếu... | |
| 5 | Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 5 | <p>“1. Căn cứ vào số chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, hằng năm cơ sở đào tạo giáo viên lập dự toán kinh phí và gửi cơ quan cấp trên tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm đào tạo được cấp cho cơ sở đào tạo giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định. Cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm thông qua tài khoản tiền gửi của sinh viên tại ngân hàng.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - UBND TP Hà Nội: Theo nội dung đánh giá của Bộ GDĐT nêu tại Tờ trình Chính phủ việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm của các địa phương theo phong thức đặt hàng, giao nhiệm vụ bao gồm cả phần kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm từ địa phương khác đến học là không phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Cà Mau: xem xét bỏ nội dung: Cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ sinh hoạt phí thông qua tài khoản tiền gửi của sinh viên tại ngân hàng. Lý do: chỉ tiêu đào tạo theo nhu cầu xã hội, không phải đặt hàng, giao nhiệm vụ nên không cần chuyển khoản cho sinh viên. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo: Do vướng mắc trong việc chi trả kinh phí nêu tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung ND 116 đã sửa đổi như sau: + Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định các địa phương không bắt buộc phải thực hiện theo phong thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm mà địa phương nào có nhu cầu đặt hàng/giao nhiệm vụ thì thực hiện theo ND32. + Đồng thời tao khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện chính sách hỗ trợ |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Đồng Nai, Lạng Sơn, Sở GDĐT Lai Châu: Trong dự thảo chưa thấy sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai, Lạng Sơn, Sở GDĐT Lai Châu, Cà Mau và sửa lại khoản 2 Điều 5 như sau: "Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chỉ cho giáo dục, đào tạo tại các địa phương, bộ, ngành theo các quy định hiện hành" |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Quảng Trị: bổ sung từ chỉ tiêu tuyển sinh... | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Trị: sửa cụm từ "chỉ tiêu" thành "chỉ tiêu tuyển sinh" tại điểm 1 khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT Quảng Nam: xem xét sửa thành... lập dự toán kinh phí và gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND cấp tỉnh bố trí dự toán theo quy định của Luật NSNN. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì tại điểm 1 khoản 5 Điều 1 đã ghi thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường CĐSP Quảng Trị: xem xét sửa thành... cơ sở đào tạo lập dự toán kinh phí và gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND cấp tỉnh... để phù hợp với các trường CĐSP thuộc địa phương. | |
| | | <p>Trường hợp địa phương có nhu cầu giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm thì hằng năm cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng lập dự toán kinh phí đào tạo giáo viên theo định mức quy định tại Điều 4 Nghị định này báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chi trả hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm qua cơ sở đào tạo giáo viên. Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng chưa được quy định cụ thể tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT Hải Dương: Cần quy định nguồn kinh phí chi trả theo hướng NSDP chi trả SVSP là người của địa phương học tại cơ sở đào tạo thuộc địa phương; NSTW chi trả SVSP đào tạo theo nhu cầu xã hội là người của địa phương khác | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tại dự thảo đã quy định nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng đề nghị bãi bỏ nội dung này và đưa lên khoản 3 Điều 1. - Bộ Công an: đề nghị sửa cụm từ “Nghị định này” thành “Nghị định 116”. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và đã hoàn thiện tại dự thảo Nghị định |
| 6 | Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 | <p>c) Sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp nếu được nhận vào công tác trong ngành giáo dục và tiếp tục được cơ quan tuyển dụng cử đi đào tạo giáo viên trình độ cao hơn và tiếp tục công tác trong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT Hưng Yên: bổ sung đoạn... trình độ cao hơn có tổng thời gian cử đi đào tạo giáo viên trình độ cao hơn và thời gian công tác trước và sau đào tạo giáo viên trình độ cao hơn đủ thời gian quy định tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị định 116 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 116 đã quy định rõ thuật ngữ “sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp công tác trong ngành giáo dục”. Vì vậy, sinh viên sau khi tốt nghiệp cử đi học không thuộc đối tượng đang công tác trong ngành giáo dục. |

| | | | | |
|---|--|---|--|--|
| | ngành giáo dục đủ thời gian quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116”. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT Quảng Ngãi: thời gian được cử đi đào tạo có tính là thời gian công tác trong ngành giáo dục không | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 116 đã quy định rõ thuật ngữ “sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp công tác trong ngành giáo dục”. Vì vậy, sinh viên sau khi tốt nghiệp cử đi học không thuộc đối tượng đang công tác trong ngành giáo dục. - Tiếp thu Sở GD&ĐT Trà Vinh: thay từ “nhận” bằng từ “tiếp nhận hoặc tuyển dụng”, không tiếp thu từ nội dung gộp ý bổ sung từ <i>vẫn phải</i> công tác trong ngành giáo dục vì không cần thiết. Nội dung quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định rõ. | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT Trà Vinh: xem xét thay từ nhận bằng tuyển dụng; bổ sung từ <i>vẫn phải</i> công tác trong ngành giáo dục... - UBND tỉnh Cao Bằng: đề nghị giải thích trường hợp làm hợp đồng trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, ngoài công lập có thuộc được nhận vào công tác trong ngành giáo dục, nếu không thì bổ sung thêm đối với trường hợp hợp đồng lao động trong cơ sở giáo dục - Bộ Nội vụ: đề nghị làm rõ khái niệm công tác trong ngành giáo dục để áp dụng, tránh hiểu nhầm công tác khác trong ngành giáo dục ko phải là nhà giáo. - UBND tỉnh Đồng Nai: đề nghị bổ sung các đối tượng: SVSP sau tốt nghiệp chưa công tác trong ngành giáo dục mà học tiếp trình độ cao hơn; SVSP dừng học vì ốm đau, tai nạn; SVSP ra trường đang công tác trong ngành vì ốm đau, tai nạn... không thể tiếp tục công tác. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tại khoản 2 Điều 2 ND 116 đã quy định cụ thể. SVSP làm tại các cơ sở GD ngoài công lập sẽ được tính năm công tác. - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã có quy định tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định. | |
| 7 | Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 7 | <p>“5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn đăng ký, cơ sở đào tạo giáo viên xét duyệt danh sách và thông báo cho sinh viên hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, báo cáo cơ quan cấp trên để cấp kinh phí theo quy định.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Cà Mau, Lạng Sơn: đề nghị sửa thành báo cáo cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng để cấp kinh phí theo quy định - UBND tỉnh Cao Bằng: đề nghị bổ sung thêm báo cáo các địa phương đã giao nhiệm vụ, đặt hàng để lập dự toán kinh phí - Tr ĐH Tây Nguyên: đề nghị quy định chi tiết... báo cáo Bộ GD&ĐT danh sách theo chỉ tiêu nhu cầu xã hội và báo cáo UBND cấp tỉnh danh sách theo chỉ tiêu giao nhiệm vụ, đặt hàng... | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết về việc đặt hàng/giao nhiệm vụ/đầu thầu đào tạo giáo viên. - Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo và đề nghị không tiếp thu trường ĐH Tây Nguyên, vì dự thảo ND không phân biệt chỉ tiêu nhu cầu xã hội và chỉ tiêu giao nhiệm vụ, đặt hàng. |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tr CĐSP TW Nha Trang: cần quy định rõ thời gian nhận đơn đăng ký vì cách hiều khác nhau về sau 15 ngày được tính từ lúc giấy báo nhập học hay tuyển sinh đủ chỉ tiêu, bổ sung quy định về chuyển trường thì có được nhận sinh hoạt phí không | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì đã có quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 116. |
| | 6. Danh sách sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên”. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT Nam Định: bổ sung thêm công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu để thống nhất với sửa đổi bổ sung khoản 1,2 điều 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì sinh viên đặt hàng/giao nhiệm vụ thực hiện theo ND 32 và quy định chi tiết tại Hợp đồng đào tạo giữa cơ quan đặt hàng/ giao nhiệm vụ và cơ sở đào tạo giáo viên. |
| 8 | “Điều 9. Thu hồi chi phí bồi hoàn | <ul style="list-style-type: none"> - Tr CĐSP Quảng Trị: xem xét bổ sung: Danh sách sinh viên sư phạm... cơ sở đào tạo giáo viên theo đầu năm học | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến của trường CĐSP Quảng Trị, Bộ GDĐT chỉnh sửa điều 6 khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: “6. Danh sách sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc xét duyệt.” |
| | 1. Đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, cơ sở đào tạo giáo viên theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí đã hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 116. | <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Đồng Nai: (i)đưa khoản 2 lên trước khoản 1 để thuận lợi đối chiếu; (ii)quy định rõ sinh viên nhận sinh hoạt phí của địa phương nào thì phải công tác tại địa phương đó | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến của Sở GDĐT Hưng Yên, BST chỉnh sửa như sau: Điều 9. Thu hồi kinh phí hỗ trợ - Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai, vì: (i) chuyển khoản 2 lên trước khoản 1 để thuận lợi đối chiếu - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì tại Luật Giáo dục 2019 không quy định sinh viên nhận sinh hoạt phí của địa phương nào thì phải công tác tại địa phương đó. Vì vậy, tại dự thảo ND không hướng dẫn nội dung này. |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tr ĐH Tây Nguyên: đề nghị làm rõ: ...thu hồi toàn bộ kinh phí...hướng dẫn, thông báo sinh viên bồi hoàn về KBNN của UBND cấp tỉnh hoặc về tài khoản tạm giữ của cơ sở đào tạo giáo viên | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì: UBND cấp tỉnh hoặc cơ sở đào tạo giáo viên chỉ theo dõi, hướng dẫn và ra thông báo để sinh viên sư phạm nộp tiền vào tài khoản ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước. Tại điểm c khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định đã giao Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục nộp tiền bồi hoàn vào ngân sách nhà nước. |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - ĐH Đà Nẵng: xem xét sửa thành...cơ sở đào tạo giáo viên thông báo danh sách sinh viên này cho UBND cấp | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ GDĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì nếu giữ nguyên như quy định tại ND116 sẽ khó khăn cho các |